TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRẺ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH
BANKING UNIVERSITY HCMC

KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC

KINH TẾ TRẺ NĂM 2019

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA) VIỆT NAM THAM GIA ĐẾN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TRẺ VÀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

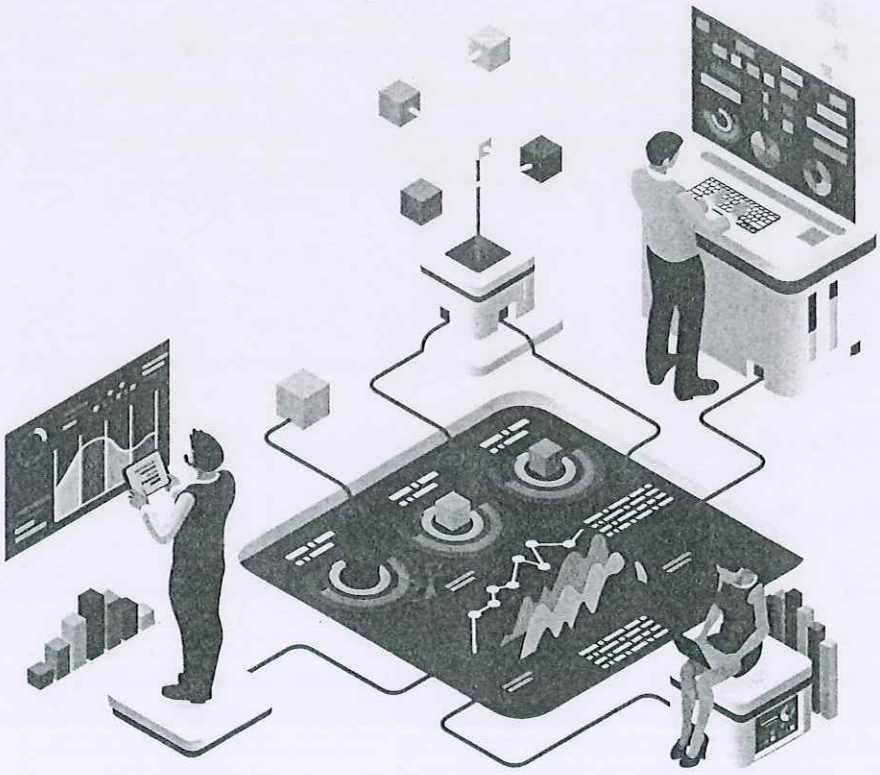

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

MỤC LỤC

Tên bài/ Titles	Tác giả/Authors	Trang/No
Ảnh hưởng của lao động trẻ tới thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp trong điều kiện Việt Nam tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do	Lê Thị Yến	9
Bàn về thang bảng giá trị thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay	Hoàng Thùy Linh Vũ Thị Thu Hiền	23
Các yếu tố tài chính và phi tài chính ảnh hưởng đến tính độc lập của hội đồng quản trị của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Vĩnh Khương Đỗ Thị Thu Liễu Trần Thị Phương Anh Nguyễn Thị Mỹ Giàu Nguyễn Mai Hân Ngô Thị Kim Mơ	36
Cơ hội và thách thức cho nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do FTA	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	51
CPTPP – lợi ích kinh tế và thách thức đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập	Phùng Thị Hồng Gấm	61
Hội nhập kinh tế quốc tế và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam	Ngô Thanh Phong	68
Hội nhập quốc tế và thương mại tự do: thời kỳ vàng cho hoạt động khởi nghiệp	Chung Ngọc Quế Chi	80
Mối quan hệ đa chiều giữa độ mở thương mại, công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát thải CO_2 và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	Nguyễn Hồ Diệu Linh Đỗ Thị Ngọc Hà Phan Nhật Quang	88
Một số vấn đề về ngân hàng khi Việt Nam thực hiện ký kết các FTA	Phạm Thị Giang Thùy	104
Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trước tác động các hiệp định của FTA	Nguyễn Hữu Vượng	114

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỚC TÁC ĐỘNG CÁC HIỆP ĐỊNH CỦA FTA

Nguyễn Hữu Vượng

Trường Đại học Văn hiến

TÓM TẮT

Thực trạng nguồn nhân lực(NNL) Việt Nam: Năng suất lao động thấp, thiếu trình độ cao nên dễ bị thải loại, áp lực về tinh thần, thể chất... khiến cho nguồn nhân lực Việt Nam cũng như doanh nghiệp (DN) nội địa gặp nhiều thách thức trước các hiệp định thương mại FTA... Tham luận: "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trước tác động các hiệp định của FTA" phân tích các vấn đề: (1) về FTA; (2) Thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam; (3) Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả các hiệp định của FTA.

Từ khóa: FTA, nguồn nhân lực chất lượng cao, thực trạng, giải pháp.

1 GIỚI THIỆU

Hội nhập mới chỉ là điều kiện cần, chưa phải là điều kiện đủ cho phát triển. Là nước hội nhập muộn, hiện nay kinh tế Việt Nam vẫn là một nền kinh tế đang chuyển đổi, trình độ phát triển, năng lực thực tế của các doanh nghiệp còn ở mức thấp. Trước tác động của các FTA (FTA và FTA mới) đồng thời tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4,0); nước ta cần có các giải pháp tổng thể đồng bộ, trong đó giải pháp chiến lược "phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao" là yếu tố hàng đầu, vì mọi vấn đề đều do con người quyết định.

2 KHÁI QUÁT VỀ FTA

Hiệp định Thương mại tự do (FTA viết tắt của chữ tiếng Anh Free Trade Agreement) về cơ bản, là hiệp định trong đó các nước tham gia ký kết thỏa thuận dành cho nhau những ưu đãi, đó là các hàng rào thương mại kể cả thuế quan và phi thuế quan đều được loại bỏ, song mỗi nước thành viên vẫn được tự do quyết định.

FTA là kết quả chính thức của một quá trình thương lượng giữa hai hay nhiều quốc gia ký kết nhằm hạ thấp hoặc loại hẳn các rào cản đối với thương mại. Một FTA thường bao gồm những vấn đề quy định về thuế nhập khẩu, hạn ngạch và lệ phí đối với hàng

hóa/dịch vụ được giao dịch giữa các thành viên ký kết FTA nhằm cho phép các nước mở rộng tiếp cận thị trường của nhau.

Hiện nay đã có rất nhiều các tổ chức và quốc gia khác nhau đưa ra các khái niệm về FTA cho riêng mình. Điều này thể hiện những quan điểm khác nhau về FTA cũng như sự phát triển đa dạng của các quốc gia. Tuy nhiên theo cách hiểu chung nhất, FTA là một thỏa thuận giữa hai hay nhiều quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhằm mục đích tự do hóa thương mại về một hoặc một số nhóm mặt hàng nào đó bằng việc cắt giảm thuế quan, có các quy định tạo thuận lợi cho trao đổi hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa các thành viên. Ngày nay, FTA còn có cả các nội dung mới xúc tiến và tự do hóa đầu tư, chuyển giao công nghệ, lao động, môi trường...

Một FTA thông thường bao gồm những nội dung chính sau:

Thứ nhất là quy định về việc cắt giảm các hàng rào thuế quan và phi thuế quan.

Thứ hai là quy định danh mục mặt hàng đưa vào cắt giảm thuế quan. Thông lệ áp dụng chung là 90% thương mại.

Thứ ba là quy định lộ trình cắt giảm thuế quan, khoảng thời gian cắt giảm thuế thường được kéo dài không quá 10 năm.

Thứ tư là quy định về quy tắc xuất xứ.

Các nội dung khác đề cập tới vấn đề tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư, các biện pháp hạn chế định lượng, các rào cản kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, mua sắm chính phủ, lao động, bảo hiểm và môi trường...

3 THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM

Mặt thuận lợi - cơ hội

Hiện nay, lợi thế lớn nhất của Việt Nam là có lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động trẻ. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2018, Việt Nam có khoảng 94 triệu người, trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 55,16 triệu người. Tỷ lệ lao động 15 tuổi trở lên có việc làm ước 54 triệu người, bao gồm 20,9 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 38,6%); khu vực công nghiệp và xây dựng 14,4 triệu người (chiếm 26,7%); khu vực dịch vụ 18,7 triệu người (chiếm 34,7%). Đồng thời, năng suất lao động của Việt Nam thời gian qua có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm và là quốc gia có tốc độ tăng năng suất lao động cao trong khu vực ASEAN. *Theo Tổng cục Thống kê*, năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành, năm 2018 ước tính đạt 102 triệu đồng/lao động (tương đương 4.512 USD), tăng 346 USD so với năm 2017.

Song song, chất lượng lao động Việt Nam trong những năm qua cũng đã từng bước được nâng lên; lao động qua đào tạo đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của doanh

nghiệp và thị trường lao động. Lực lượng lao động kỹ thuật của Việt Nam đã làm chủ được khoa học - công nghệ, đảm nhận được hầu hết các vị trí công việc phức tạp trong sản xuất kinh doanh mà trước đây phải thuê chuyên gia nước ngoài...

Việc các nước thành viên FTA, nhất là EVFTA (Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu) và EVIPA (Hiệp định Bảo hộ Đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu) mà Việt Nam vừa ký kết, phải thực thi các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc, cũng như thực hiện quyền của người lao động, các tổ chức xã hội dân sự, tiêu chuẩn lao động, tự do hiệp hội - công đoàn, đặc biệt là về những điều kiện tối thiểu: An toàn vệ sinh lao động, tiền lương tối thiểu, thời gian làm việc và nghỉ ngơi,...

Việt Nam đang trong thời kỳ dân số vàng, mỗi năm có hơn 1 triệu người tham gia vào thị trường lao động. Nguồn lao động trẻ và dồi dào đã mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội, nhưng việc có tới gần 80% lực lượng lao động chưa qua đào tạo hoặc chưa có bằng cấp đang cản trở Việt Nam khai thác hiệu quả cơ hội này.

Trong khi đó, lợi thế và hàm lượng về chi phí nhân công rẻ đang giảm dần cùng với sự phát triển khoa học công nghệ, áp lực cạnh tranh thị trường và nhu cầu tăng lương, cải thiện chất lượng sống của người lao động. Sự tham gia các hiệp định FTA sẽ tác động mạnh tới tất cả các hoạt động kinh tế, doanh nghiệp và người lao động Việt Nam.

Trước hết, lao động Việt Nam vừa có cơ hội dịch chuyển chỗ làm, cải thiện thu nhập trong các nước thành viên các FTA khác theo quy định; đồng thời, cũng chịu áp lực việc làm do dịch chuyển lao động đến từ những nước này ngay trên "sân nhà". Doanh nghiệp có cơ hội thu hút nhân lực cao từ các nước khác, nhưng cũng chịu áp lực từ hoạt động "săn đầu người" của các công ty nhân lực hay tập đoàn lớn trong khu vực và thế giới.

Xu thế chuyển dịch lao động giữa các nước thành viên vừa tạo cơ hội tìm kiếm việc làm mới, vừa gia tăng áp lực cho ngành giáo dục - đào tạo và tự nâng cao trình độ để tìm kiếm và giữ cơ hội việc làm của người lao động, nhất là lao động trẻ.

Phát triển thị trường lao động có tổ chức, chất lượng cao đang và sẽ ngày càng trở thành đòi hỏi bức xúc và công cụ đắc lực để hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng, lực lượng lao động Việt Nam nói chung trong bối cảnh đó.

Mặt khó khăn - thách thức

Việt Nam khi tham gia các hiệp định FTA sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức về chất lượng nguồn nhân lực như trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động còn thấp, (chỉ chiếm hơn 20% lực lượng lao động); năng suất lao động thấp hơn nhiều nước trong khu vực ASEAN... Như vậy, những ngành nghề sử dụng lao động phổ thông ở mức độ đào tạo đơn giản sẽ chịu tác động lớn và nguy cơ thất nghiệp do sự phát triển của công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo.

Trong báo cáo về mức độ sẵn sàng cho nền sản xuất trong tương lai do *Diễn đàn Kinh tế Thế giới mới đây công bố*: Việt Nam khi tham gia FTA thuộc nhóm các quốc gia chưa sẵn sàng cho cuộc CMCN 4.0, chỉ xếp thứ 70/100 về nguồn nhân lực và 81/100 về lao động có chuyên môn cao. Cũng theo báo cáo này, so sánh với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á về nguồn nhân lực, Việt Nam xếp sau Malaysia, Thái Lan, Philippines.

Việt Nam chỉ xếp hạng gần tương đương Campuchia. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải pháp đưa ra là đẩy mạnh cải cách hệ thống giáo dục, đào tạo, ưu tiên cho các ngành khoa học kỹ thuật; Đào tạo, hướng nghiệp gắn với việc làm và theo nhu cầu của xã hội.

Ngoài ra, lực lượng lao động của Việt Nam nói chung còn rất yếu kém về ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm và hạn chế về những hiểu biết văn hóa các nước khu vực và thế giới. Mặc dù nước ta đang trong thời kỳ dân số vàng, có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động lớn và tỷ lệ thất nghiệp thấp, nhưng lao động có việc làm không chính thức lại chiếm đa số.

Đặc biệt, thách thức lớn nhất của vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ này đó là tác động từ việc Việt Nam đã và đang ký kết, gia nhập nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương thế hệ mới, đòi hỏi nền kinh tế phải hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế, nếu không sẽ bị "thua ngay trên sân nhà".

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đánh giá năng lực nguồn lao động Việt Nam nói chung: Tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam trong các năm qua là rất khiêm tốn và ở mức thấp khi so sánh với năng suất lao động bình quân của một số nước trong khu vực.

Dẫn báo cáo *"Năng suất và khả năng cạnh tranh của DN toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo của Việt Nam"* được các tổ chức trong nước và quốc tế công bố hồi tháng 4 năm 2018, Vasep cho biết trong các chỉ số hiệu suất công nghiệp chế biến, chế tạo, năng suất lao động của Việt Nam tụt lại sau với các nước (so sánh các nước có thu nhập trung bình và các nước phát triển).

Theo TS. Hồ Quốc Lực - nguyên Chủ tịch Vasep, Luật Lao động còn có những quy định quá cứng nhắc, chưa sâu sát gây khó khăn cho nhiều DN sản xuất mang tính thời vụ và sử dụng nhiều lao động như thủy sản. Đơn cử như giờ làm thêm quá thấp (30 giờ/tháng, 300 giờ/năm) sẽ không thể giải quyết được lượng nguyên liệu rất lớn khi vào vụ. Không chỉ vấn đề về năng suất, ngay như sức khoẻ của nguồn nhân lực Việt Nam tại các DN cũng là điều đáng lưu tâm hiện nay trong bối cảnh đón nhận những cơ hội lẫn thách thức từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như FTA Việt Nam - EU (EVFTA) hay Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Trước các hiệp định FTA, nhu cầu nhân lực chất lượng cao ngày càng tăng- những gì thị trường cần như: